

Số: /BC-KN

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác Khuyến nông 6 tháng đầu năm 2026 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khuyến nông 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 3262/SNNMT-KHTC ngày 08/04/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Cà Mau báo cáo kết quả công tác Khuyến nông 6 tháng đầu năm 2026 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 29/1/2021 chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện đề án phát triển kinh tế tuần hoàn; Quyết định số 1868/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 2071/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (*kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2026*); Quyết định số 72/QĐ-SNNMT ngày 27/01/2026 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026; Kế hoạch số 21/KH-SNNMT ngày 02/2/2026 thực hiện công tác Khuyến nông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Trên cơ sở các nguồn kinh phí được phân khai Trung tâm Khuyến nông đã ban hành các kế hoạch, phương án, dự toán chi tiết ... để triển khai thực hiện. Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, trại và các cá nhân phụ trách, đến thời điểm hiện nay các nhiệm vụ cơ bản được triển khai đúng tiến độ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG

1.1. Thông tin tuyên truyền ứng dụng công nghệ số

- *Phối hợp Báo và Phát thanh truyền hình Cà Mau thực hiện chuyên đề "Kinh tế nông nghiệp"*: Quy mô: 26 kỳ/năm; đã thực hiện 10/26 kỳ đạt 38% kế hoạch.

Nội dung chuyên đề phản ánh kịp thời tình hình sản xuất nông nghiệp, mô hình sản xuất hiệu quả và các giải pháp kỹ thuật phục vụ sản xuất, chính sách về phát triển sản xuất, thông báo chỉ đạo và các quy định có liên quan đến ngành nông nghiệp, giá cả thị trường, các quy trình kỹ thuật nuôi mới,... đã truyền tải thông tin đến người dân kịp thời ứng dụng vào sản xuất một cách hiệu quả.

- Duy trì và vận hành trang Website Khuyến nông Cà Mau (1 hoạt động):

Trang Website Khuyến nông Cà Mau được duy trì hoạt động ổn định, trên 200 tin bài được đăng tải với nội dung thường xuyên cập nhật các hoạt động về công tác khuyến nông, mô hình sản xuất có hiệu quả và tiến bộ kỹ thuật mới, kịp thời truyền tải các chủ trương chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay trang Website đã trở thành kênh truyền thông quan trọng giúp đơn vị chuyển tải thông tin đến người dân.

- Cài App ứng dụng công tác Khuyến nông: Quy mô: 64 xã, phường; mỗi xã/phường 3 điểm, đã cài App được 11/64 xã/phường, đạt 17% kế hoạch.

Việc triển khai cài đặt App ứng dụng Khuyến nông bước đầu giúp tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông và hỗ trợ tiếp cận thông tin kỹ thuật cho cán bộ, nông dân.

- Xây dựng video clip đăng tải trên phần mềm nông nghiệp, trên mạng xã hội: Quy mô: 61 video clip; thực hiện 24/61 video clip đạt 39% kế hoạch.

Nội dung Video clip đa dạng, bám sát nhu cầu sản xuất thực tế, góp phần tăng tính trực quan trong công tác tuyên truyền và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc đăng tải trên mạng xã hội và nền tảng số giúp mở rộng phạm vi tiếp cận người dân, ứng dụng vào sản xuất.

1.2. Đào tạo, tập huấn, tư vấn

- Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân: Quy mô 140 lớp; thực hiện 86/140 lớp, với hơn 2.580 lượt người tham gia, đạt 61% kế hoạch.

Nội dung tập huấn được xây dựng phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế tại địa phương và nhu cầu của người dân. Thông qua các lớp tập huấn đã góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất cho nông dân, giúp người dân từng bước tiếp cận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tư vấn trực tuyến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên nền tảng xã hội: Quy mô 26 kỳ/năm; thực hiện 06/26 kỳ, đạt 23% kế hoạch.

Hoạt động tư vấn trực tuyến từng bước phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân tiếp cận nhanh chóng các thông tin kỹ thuật phục vụ sản xuất. Nội dung tư vấn tập trung vào những vấn đề thực tiễn, phù hợp với nhu cầu và mối quan tâm của người dân trong từng lĩnh vực sản xuất. Qua đó, giúp nông dân có thêm kiến thức, lựa chọn giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Đồng thời, Trung tâm đã xây dựng và phát triển kênh thông tin trên nền tảng mạng xã hội Youtube Khuyến nông Cà Mau, thu hút trên 2.000 lượt người xem để tiếp nhận, tham khảo các nội dung kỹ thuật sản xuất phù hợp với từng loại hình.

- Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân sản xuất ven bờ, ngành nghề nông thôn (quy trình thu gom giống hào ngoài tự nhiên; nuôi thương phẩm hào trắng 02 giai đoạn; nuôi vỗ béo và thu giống hào trong ao nuôi vỗ béo; nuôi vỗ béo nghêu trong ao đất): Quy mô 04 lớp; thực hiện 02/04 lớp với 60 lượt nông dân tham dự, đạt 50% kế hoạch.

Công tác đào tạo, tập huấn được triển khai đúng kế hoạch, nội dung tập huấn bám sát điều kiện sản xuất thực tế và nhu cầu của người dân sản xuất ven bờ, ngành nghề nông thôn. Thông qua các lớp tập huấn giúp nông dân từng bước nâng cao kiến thức, kỹ năng kỹ thuật trong khai thác, thu gom và nuôi hào theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương. Người dân tham gia tích cực và chủ động trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, từ đó góp phần nâng cao nhận thức trong việc áp dụng quy trình kỹ thuật vào sản xuất, hướng đến tăng hiệu quả kinh tế và phát triển sinh kế bền vững vùng ven biển.

1.3. Hội nghị, hội thảo

- Hội nghị/Hội thảo chuyên đề nhân rộng mô hình tại xã: Quy mô: 10 cuộc; thực hiện 09/10 cuộc đạt 90% kế hoạch.

Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo được triển khai bảo đảm yêu cầu về nội dung và chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến tiến bộ kỹ thuật, đồng thời thúc đẩy nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả tại địa phương. Thông qua các hoạt động này, người dân tham gia tích cực, chủ động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất, nâng cao khả năng tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật, góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất.

1.4. Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật đổi mới sáng tạo

Đã phối hợp địa phương khảo sát chọn địa điểm triển khai thực hiện 07 mô hình gồm: 05 mô hình lĩnh vực thủy sản (61 ha/9 điểm), 01 mô hình lĩnh vực trồng trọt (12 ha/3 điểm) và 01 mô hình lĩnh vực chăn nuôi thú y (100 con/2 điểm).

2. ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN (Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

2.1. Lớp học tại hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến: Quy mô: 17 lớp; triển khai thực hiện Phường Lý Văn Lâm, Hòa Thành, Hiệp Thành, xã Tân Tiến, Tạ An Khương, Trần Phán, Thanh Tùng, Quách Phẩm, Hồ Thị Kỹ, Đất Mới, Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, Sông Đốc, Phong Thạnh, Long Điền, An Trạch, Gành Hào.

Đã khai giảng được 12/17 lớp, 240 học viên tham dự, đạt 70% kế hoạch. Lớp học triển khai nhằm giúp nông dân nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ vi sinh trong quản lý môi trường nước, cải thiện hiệu quả mô hình nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến theo hướng bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

2.2. Mô hình nuôi tôm sú kết hợp nuôi cua, cá nước lợ (nuôi cua kết hợp tôm sú, cá nâu): Đã phối hợp với địa phương khảo sát địa điểm triển khai mô hình với quy mô 20 ha/2 điểm.

3. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU (Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đã phối hợp địa phương khảo sát chọn địa điểm triển khai thực hiện 02 mô hình: Mô hình nuôi sò huyết theo hướng VietGAP (03 ha/3 điểm) và Phát triển vùng nuôi cua 02 giai đoạn dưới tán rừng (50 ha/2 điểm).

4. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG GẮN VỚI CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2030 TẦM NHÌN 2050 (Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đã phối hợp địa phương khảo địa điểm chọn hộ triển khai và chiêu sinh học viên 08 lớp học hiện trường: 02 lớp học tại hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến, 06 lớp học tại hiện trường nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn ứng dụng chế phẩm sinh học.

5. KINH PHÍ HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU (Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024)

- Hướng dẫn thực hành áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp: Quy mô: 143 lớp; thực hiện được 22/143 lớp, có hơn 660 lượt người tham dự, đạt 15% kế hoạch.

Nội dung tập huấn tập trung vào các giải pháp canh tác lúa bền vững như quản lý nước hợp lý, giảm lượng giống gieo sạ, sử dụng phân bón cân đối và tăng cường ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất. Thông qua các lớp hướng dẫn, nông dân từng bước tiếp cận quy trình sản xuất lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng mô hình: Đã phối hợp địa phương khảo sát chọn địa điểm triển khai thực hiện 08 mô hình gồm : dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp (150 ha/5 điểm); dự án xây dựng mô hình canh tác lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ vùng sản xuất lúa - tôm thích ứng với biến đổi khí hậu (120 ha/4 điểm); dự án nhân rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp (150 ha/5 điểm); dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp vùng sản xuất lúa - tôm (450 ha/9 điểm); dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa ứng dụng phân hữu cơ vi sinh cải tạo đất gắn với tăng trưởng xanh (120 ha/4 điểm); dự án xây dựng mô hình canh tác lúa bền vững dựa trên cải thiện sức khỏe đất (60 ha/2 điểm); nghiên cứu chọn tạo giống lúa mới, lưu trữ nguồn gen và duy trì nguồn giống tác giả, giống siêu nguyên chủng giống lúa BL9 (02 ha/1 điểm), xây dựng và phát triển ổn định vùng nguyên liệu sản xuất lúa BL9 hàng hóa (1.050 ha/21 điểm).

6. CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

6.1. Mô hình Lúa hữu cơ - tôm: Quy mô 30 ha/3 điểm; triển khai thực hiện: khóm 16B, khóm 17, phường Láng Tròn; khóm Ông Muộn, phường Lý Văn

Lâm; ấp Kênh Miếu, xã Tân Lộc.

+ Kết quả: Đã tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn; hỗ trợ tôm giống (1.200 con), vật tư đợt 1 cho các hộ dân tham gia mô hình.

+ Nhận xét: Mô hình được triển khai đúng tiến độ, các hộ dân tham gia tích cực các lớp tập huấn và từng bước tiếp cận, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn. Việc cấp phát giống, vật tư được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tổ chức sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả canh tác theo hướng bền vững, thích ứng với điều kiện thực tế tại địa phương.

6.2. Mô hình nuôi tôm sú, sò huyết kết hợp dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: Quy mô 29 ha/điểm; triển khai thực hiện: ấp Tân Trung, xã Tân Ân.

+ Kết quả: Đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm sú, sò huyết kết hợp cho các hộ tham gia dự án và nông dân trong vùng, có 30 người tham dự.

+ Nhận xét: Mô hình được triển khai đúng kế hoạch, các hộ dân tham gia tập huấn và tiếp thu tốt các nội dung kỹ thuật nuôi kết hợp tôm sú, sò huyết dưới tán rừng. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về sản xuất gắn với bảo vệ hệ sinh thái rừng, hướng đến nâng cao hiệu quả kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết tiêu thụ sản phẩm trong thời gian tới.

7. CÔNG TÁC GIỐNG NÔNG NGHIỆP

7.1. Kết quả thực hiện dự án, đề án, nghiên cứu khoa học

- Dự án “*Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa BL9 theo hướng hữu cơ cho vùng tôm - lúa huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu*”: Quy mô 20 ha; triển khai thực hiện xã Hồng Dân. Đã hoàn thành các nội dung điều tra, khảo sát, đánh giá vùng sản xuất thực hiện dự án; tổ chức tập huấn, hội thảo, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện dự án vào ngày 11/3/2026 với 40 lượt nông dân tham dự. Hiện lúa đã thu hoạch xong, viết báo cáo, làm hồ sơ thanh toán đúng theo kế hoạch được duyệt.

- Thực hiện các nội dung của Kế hoạch “*Nghiên cứu chọn dòng phân ly vụ Đông xuân năm 2025-2026*”: 42 dòng phân ly đang được đánh giá, xử lý, tổng hợp số liệu.

7.2. Sản xuất giống và Kinh doanh

- Sản xuất lúa giống BL9 vụ Đông xuân năm 2025-2026 đã sàng lọc xong, làm hồ sơ nhập kho (BL9 xác nhận: 53.440 kg, BL9 nguyên chủng: 4.160 kg, BL9 siêu nguyên chủng: 480 kg, Cà Mau 3: 47.900 kg).

- Khai thác, chăm sóc vườn ươm: 2,7ha. Thu hoạch 1.000 trái ươm giống để ươm, lũy kế 9.000 trái. Đã nảy mầm khoảng 1.500 cây, theo dõi và chăm sóc cây con.

- Thực hiện việc giao cây giống các loại (ước khoảng 6.000 cây) cho Ủy ban nhân dân các xã/phường, trường học trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhân dịp lễ ra quân trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ.

- Cung ứng giống vật nuôi đến bà con nông dân, khách hàng: Gà Tàu vàng 5.148 con, tinh heo 3.286 liều.

8. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH

- Thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Tuần lễ Khoa học, Công nghệ-Văn hóa, du lịch và Cuộc thi Gạo ngon vùng Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ I, năm 2026 đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng văn bản thay thế Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 và số 14/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 và số 07/2022/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau đúng tiến độ, đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Hỗ trợ tổ chức hội thảo Nâng cao hiệu quả nuôi tôm sú quảng canh cải tiến sử dụng tôm giống gia hóa”, có 300 đại biểu tham gia do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức.

- Theo dõi, cập nhật và tổng hợp tình hình sản xuất nông nghiệp trên 03 ngành hàng chủ lực (tôm, cua, lúa) 13 xã/phường được phân công phụ trách.

9. CÔNG TÁC PHỐI HỢP

- Phối hợp Đại học Cần Thơ thực hiện thí nghiệm mật độ sạ và liều lượng phân đạm giống lúa Nông dân 7: Quy mô 1.000m², lấy chỉ tiêu, thu thập và xử lý số liệu báo cáo và gửi đến đơn vị phối hợp. Kết thúc thí nghiệm.

- Thực hiện Kế hoạch số 0140/KH-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) quy mô 1.500 ha trên địa bàn tỉnh Cà Mau của Ủy ban nhân dân tỉnh (*phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ*): thực hiện 20/20 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học RAS-IMTA trên địa bàn các xã/phường với trên 500 lượt người tham dự đạt 100% kế hoạch.

10. CÔNG TÁC KHÁC

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-SNNMT ngày 14/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Cà Mau Phát động phong trào trồng cây xanh, theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ra quân tổng vệ sinh môi trường. Ngày 16/5/2026, Trung tâm Khuyến nông Cà Mau đã tổ chức ra quân trồng cây xanh kết hợp tổng vệ sinh môi trường tại Trụ sở Trung tâm và 3 trại sản xuất và kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Những mặt đạt được

Với sự chỉ đạo kịp thời của Sở Nông nghiệp và Môi trường, sự phối hợp của các địa phương cùng sự nỗ lực, quyết tâm và sáng tạo của tập thể lãnh đạo, toàn thể viên chức, người lao động đã khắc phục khó khăn, thách thức đề ra nhiều

giải pháp phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và đạt chất lượng, hiệu quả cụ thể:

- *Công tác tập huấn, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật*: Công tác tập huấn, tư vấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật được triển khai tương đối đồng bộ, bám sát nhu cầu thực tế sản xuất của người dân và điều kiện từng địa phương. Nội dung tập huấn đa dạng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như nuôi trồng thủy sản, sản xuất lúa chất lượng cao, ứng dụng công nghệ vi sinh và sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu. Qua đó đã góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, từng bước thay đổi tập quán canh tác, giúp người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*: Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông từng bước được đẩy mạnh thông qua duy trì hiệu quả Website Khuyến nông Cà Mau, xây dựng video clip kỹ thuật, tư vấn trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và triển khai cài đặt App ứng dụng khuyến nông tại các địa phương. Các hoạt động này đã góp phần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, mở rộng khả năng tiếp cận thông tin kỹ thuật, giúp người dân và cán bộ cơ sở tiếp nhận kiến thức nhanh chóng, thuận tiện hơn.

- *Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng chuyển giao kỹ thuật*: Các mô hình trình diễn, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật được triển khai đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng sinh thái. Công tác khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ tham gia được thực hiện chặt chẽ; các lớp tập huấn, cấp phát vật tư, con giống được tổ chức kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia mô hình. Qua triển khai bước đầu đã nâng cao nhận thức, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, góp phần xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và từng bước nhân rộng mô hình hiệu quả.

- *Công tác phối hợp*: Công tác phối hợp với các sở, ngành, địa phương, viện, trường và doanh nghiệp được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các chương trình, mô hình và hoạt động khuyến nông. Sự phối hợp giữa Trung tâm với địa phương trong khảo sát, tổ chức tập huấn, theo dõi tình hình sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, khó khăn

- Điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài, tình trạng xâm nhập mặn và biến động môi trường trong nuôi trồng thủy sản đã ảnh hưởng đến quá trình triển khai xây dựng các mô hình trên lĩnh vực nông nghiệp.

- Một số địa phương còn gặp khó khăn trong công tác vận động người dân tham gia mô hình sử dụng giống lúa BL9 do yêu cầu kỹ thuật cao, duy trì tập quán sản xuất truyền thống và khả năng đối ứng của hộ dân còn hạn chế.

- Một số địa phương chưa xác định rõ đơn vị đầu mối phụ trách (*Phòng Kinh tế hay Trung tâm Công ích xã*) nên công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ còn khó khăn; cán bộ khuyến nông chuyển về Trung tâm Công ích xã

chưa được bố trí phù hợp với chuyên môn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp thực hiện các chương trình khuyến nông.

- Giá cả vật tư nông nghiệp, con giống và chi phí sản xuất tăng cao đã tác động đến hiệu quả triển khai mô hình, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng nhân rộng trong thực tế.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC GIAO

1. Khuyến nông địa phương

1.1. Công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng công nghệ số

- In tài liệu kỹ thuật 5.000 quyển; 300 sổ tay khuyến nông; 5 bộ tài liệu số kỹ thuật sản xuất.

- Phối hợp Báo và Phát thanh truyền hình Cà Mau thực hiện 16 kỳ chuyên đề “Kinh tế nông nghiệp”; Duy trì và vận hành trang Website Khuyến nông Cà Mau; Cài App ứng dụng công tác Khuyến nông 53 xã/phường; Xây dựng 37 video clip đăng tải trên phần mềm nông nghiệp, trên mạng xã hội; Xây dựng 04 video hướng dẫn quy trình kỹ thuật trên lĩnh vực nông nghiệp đăng tải trên phần mềm nông nghiệp, trên mạng xã hội.

1.2. Đào tạo, tập huấn, tư vấn

Thực hiện 06 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông và tổ hợp tác, hợp tác xã, nông dân sản xuất giỏi, chủ thể OCOP, ngành nghề nông thôn; 54 lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân; 60 cuộc tư vấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân; 20 kỳ tư vấn trực tuyến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên nền tảng xã hội; 04 cuộc tọa đàm về sản xuất nông nghiệp; 02 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân sản xuất ven bờ, ngành nghề nông thôn; 01 cuộc hội nghị/hội thảo chuyên đề nhân rộng mô hình tại xã; 01 chuyên học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất có hiệu quả ngoài tỉnh.

1.3. Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật đổi mới sáng tạo

Tiếp tục phối hợp địa phương triển khai thực hiện các mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Lĩnh vực thủy sản (05 mô hình, 61 ha/9 điểm): xây dựng vùng nguyên liệu nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 2 giai đoạn thích ứng biến đổi khí hậu, nuôi tôm sú thâm canh tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, nuôi cá rô phi đơn tính gắn với tiêu thụ sản phẩm, nuôi cá kèo liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu nuôi thủy sản kết hợp và phát triển du lịch sinh thái cộng đồng.

- Lĩnh vực trồng trọt (01 mô hình, 12 ha/3 điểm): trồng rau màu liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lĩnh vực chăn nuôi thú y (01 mô hình, 100 con/2 điểm): chăn nuôi heo thịt an toàn sinh học.

2. Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn

Triển khai thực hiện 17 lớp học hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến; mô hình nuôi tôm sú kết hợp nuôi cua, cá nước lợ quy mô 20 ha/2 điểm.

3. Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Tiếp tục phối hợp địa phương triển khai thực hiện mô hình nuôi sò huyết theo hướng VietGAP (03 ha/3 điểm) và Phát triển vùng nuôi cua 02 giai đoạn dưới tán rừng (50 ha/2 điểm).

4. Kế hoạch chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050

Triển khai thực hiện 08 lớp học hiện trường: 02 lớp học tại hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến, 06 lớp học tại hiện trường nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn ứng dụng chế phẩm sinh học.

5. Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện 121 lớp hướng dẫn thực hành áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp; 40 lớp tập huấn chuyển đổi số trong sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp; dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp (150 ha/5 điểm); dự án xây dựng mô hình canh tác lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ vùng sản xuất lúa - tôm thích ứng với biến đổi khí hậu (120 ha/4 điểm); dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp vùng sản xuất lúa - tôm (450 ha/9 điểm); dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa ứng dụng phân hữu cơ vi sinh cải tạo đất gắn với tăng trưởng xanh (120 ha/4 điểm); dự án xây dựng mô hình canh tác lúa bền vững dựa trên cải thiện sức khỏe đất (60 ha/2 điểm); nghiên cứu chọn tạo giống lúa mới, lưu trữ nguồn gen và duy trì nguồn giống tác giả, giống siêu nguyên chủng giống lúa BL9 (02 ha/1 điểm); sản xuất hạt giống nguyên chủng và xây dựng phát triển ổn định vùng sản xuất lúa giống BL9 cấp xác nhận (08 ha/điểm); xây dựng và phát triển ổn định vùng nguyên liệu sản xuất lúa BL9 hàng hóa (1.050 ha/21 điểm); xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết (01 cuộc); in tài liệu (20.000 quyển).

6. Chương trình khuyến nông quốc gia

Phối hợp địa phương triển khai thực hiện mô hình lúa hữu cơ - tôm (30 ha/3 điểm) và mô hình nuôi tôm sú, sò huyết kết hợp dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (29 ha/điểm).

7. Công tác giống nông nghiệp

- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất lúa vụ Hè thu và Đông xuân 2026 tại Trại sản xuất và kinh doanh giống Nông - Lâm, Trại nghiên cứu chuyên giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp.

- Nhập giống cây trồng mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Trại sản xuất và kinh doanh giống Vật nuôi - Thủy sản.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về công tác tổ chức

Tiếp tục kiện toàn công tác quản lý, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chuyên môn, trại sản xuất và viên chức phụ trách theo lĩnh vực, địa bàn được giao; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nhân lực hợp lý, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm tiến độ, chất lượng các chương trình, mô hình khuyến nông được giao. Đồng thời, tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp về thông tin tuyên truyền, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chuyên đề, tin bài, phóng sự về mô hình sản xuất hiệu quả, tiến bộ khoa học kỹ thuật và các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Website Khuyến nông Cà Mau, đẩy mạnh xây dựng video clip kỹ thuật, tư vấn trực tuyến trên nền tảng số và mạng xã hội nhằm mở rộng khả năng tiếp cận thông tin cho người dân. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt và sử dụng App ứng dụng khuyến nông tại địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông và sản xuất nông nghiệp.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông, tổ hợp tác, hợp tác xã, nông dân sản xuất giỏi và chủ thể OCOP theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu thực tế sản xuất. Nội dung đào tạo tập trung vào ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, kỹ năng tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững. Đồng thời, tăng cường tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất hiệu quả trong và ngoài tỉnh để nâng cao kiến thức thực tiễn.

4. Công tác xây dựng mô hình

Tập trung triển khai các mô hình bảo đảm đúng tiến độ, phù hợp mùa vụ và điều kiện thực tế từng địa phương; tăng cường công tác khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia có đủ điều kiện thực hiện mô hình. Chủ động phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tham gia, nhất là các mô hình ứng dụng giống mới, quy trình kỹ thuật tiên tiến và sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, đánh giá hiệu quả mô hình để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhân rộng các mô hình hiệu quả, bền vững.

5. Sản xuất giống, cây trồng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác nghiên cứu, chọn tạo, bảo tồn và phát triển giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; tổ chức sản xuất, cung ứng giống bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của người

dân. Tăng cường quản lý chất lượng giống, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, đồng thời nghiên cứu đưa các giống mới có năng suất, chất lượng và khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu vào sản xuất thử nghiệm, nhân rộng khi đạt hiệu quả.

6. Công tác phối hợp

Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp với các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã/phường trên lĩnh vực khuyến nông. Đặc biệt phối hợp với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh để tăng cường học tập kinh nghiệm, quảng bá xúc tiến thương mại hàng hóa thế mạnh của tỉnh và các doanh nghiệp có liên quan trong việc xây dựng, nhân rộng mô hình có hiệu quả và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin, tình hình sản xuất. Phân công đơn vị đầu mối để phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia mô hình, hỗ trợ theo dõi, quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ kỹ thuật triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Khuyến nông 6 tháng đầu năm 2026 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khuyến nông 6 tháng cuối năm 2026 kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ TTKN;
- Các Phòng, trại;
- Lưu: VT, TCHC_(Thủy).

GIÁM ĐỐC

Tiết Tiến Dũng